SAO Y
Người ký: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
Email: ccttbvtv.snn@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 26.04.2023 16:58:58 +07:00

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Số: 425 /BC-CCTTBVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình sinh vật gây hại cây trồng
(Từ ngày 18 tháng 4 năm 2023 đến ngày 25 tháng 4 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Có mây, ngày nắng nóng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi. Gió nhẹ. Trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh. Nhiệt độ thấp nhất từ 25°C - 28°C có nơi trên 27°C, nhiệt độ cao nhất từ 34°C - 37°C.

Dự báo tuần tới: Chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi; ngày nắng nóng, có nơi nắng nóng gay gắt. Nhiệt độ trung bình từ: 29°C - 30°C. Giá trị tổng lượng mưa 20 - 40 mm.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)
Mạ	2.271
Đẻ nhánh	230
Làm đòng	-
Trổ	-
Chín	-
Thu hoạch	-
Tổng	**2.501**

b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
1. Cây rau Hè Thu 2023		*1.837,8*	**2. Hoa, cây kiểng**	Nhiều giai đoạn	**1.720**
- RALNN	*Nhiều giai đoạn*	*635,5*	*Hoa lan*	*Nhiều giai đoạn*	*335*
- RALDN	-	-	*Hoa mai*	*Nhiều giai đoạn*	*765*
- RCQNN	*Nhiều giai đoạn*	*146,5*	**3. Cây lương thực**		**0,2**
- RCQDN	*Nhiều giai đoạn*	*160,0*	*Bắp*	Cây con	*0,2*
- Rau gia vị	*Nhiều giai đoạn*	*133,4*	*Khoai mì*	-	-
- Rau thủy sinh	*Nhiều giai đoạn*	*105,2*	**4. Cây công nghiệp**	Nhiều giai đoạn	**837,3**
- RMN	*Nhiều giai đoạn*	*200,0*			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Số liệu theo dõi côn trùng vào bẫy đèn rầy nâu trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			27/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	25/4
1	Củ Chi	Thái Mỹ	7	14	16	10	5	8	6	11
		Trung Lập Thượng	60	64	52	60	68	64	56	-

III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

a) Trên cây lúa vụ Hè thu 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ trĩ	3-5			1-5	CC
2	Sâu phao	1-5			1-5	CC
3	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC
4	Chuột	3			Các giai đoạn	CC, BT

b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TĐ, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ,HM,Q12,CC, BC,BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	BC, CC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC, BT
9	Rầy xanh	3-7			1-5	HM, BC, CC
10	Rầy xám	100->500			1-5	TĐ, HM, Q12
11	Bọ phấn	2-10			1-5	CC
12	Sâu đục đọt	5-10			1-5	BC
13	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
14	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC
15	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ,HM,Q12
16	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12,BC
17	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM,Q12,BC
18	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ,HM,Q12,CC, BC,BT
19	Đốm lá	2-5			1-3	BC, HM, Q12
20	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	5-7			1-3	HM
21	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ,HM

2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

a) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 310 ha, cao hơn 58 ha so với tuần trước. Phần lớn diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi. Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Bọ trĩ, sâu phao, ốc bươu vàng và chuột. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- Bọ trĩ: Diện tích nhiễm 103 ha, tăng 13 ha so với tuần trước.

- Sâu phao: Diện tích nhiễm 31 ha, tăng 13 ha so với tuần trước.

- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 90 ha, tăng 17 ha so với tuần trước.

- Chuột: Diện tích nhiễm 86 ha, tăng 15 ha so với tuần trước.

b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 429,4 ha, cao hơn 86,9 ha so với tuần trước, trong đó diện tích phòng trừ là 265,6 lượt ha chiếm 61,9% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, bọ nhảy, sâu tơ, rầy xám, bệnh rỉ trắng, bệnh đốm lá và ốc bươu vàng. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích nhiễm 65,6 ha, tăng 13 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.

- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 30,5 ha, tăng 7,9 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.

- Rầy xám: Diện tích nhiễm 22,9 ha, tăng 4 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12.

- Bọ nhảy: Diện tích nhiễm 18,8 ha, tăng 1,4 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

- Sâu tơ: Diện tích nhiễm 11,3 ha, tăng 0,4 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 208,6 ha, tăng 39,6 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn, Quận 12.

- Bệnh rỉ trắng: Diện tích nhiễm 21,6 ha, tăng 2,9 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Củ Chi, Bình Chánh.

- Bệnh đốm lá: Diện tích nhiễm 7,7 ha, tăng 0,7 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12, Bình Tân.

- Bệnh vàng lá: Diện tích nhiễm 7,1 ha, tăng 1,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn

d) Trên cây trồng khác

Cây khoai mì: Chưa ghi nhận diện tích trồng khoai mì bị nhiễm bệnh khảm lá.

Cây dừa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dừa.

Cây bắp: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*) gây hại trên cây bắp.

IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

a) Cây lúa

- *Rầy nâu:* Rầy nâu ngoài đồng phổ biến tuổi 1 - tuổi 2 với mật số thấp. Khuyến cáo bà con nông dân đi thăm đồng cần vạch gốc lúa quan sát kỹ. Khi thấy rầy tuổi 2 - 3 xuất hiện với mật số cao (>3 con/tép) có thể sử dụng một trong những loại thuốc bảo vệ thực vật chống lột xác nằm trong danh mục thuốc được phép sử dụng ở Việt Nam để phun trừ. Các địa phương chuẩn bị xuống giống lúa Hè Thu 2023 cần chuẩn bị giống tốt, làm đất kỹ, thời gian xuống giống theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn.

- *Ốc bươu vàng:* gây hại trên lúa Hè Thu 2023 đang ở giai đoạn mạ- đẻ nhánh. Cần triển khai các biện pháp quản lý ốc bươu vàng trên diện rộng để mang lại hiệu quả phòng trừ cao. Đặt lưới, phên tre chặn ở cống, bọng dẫn nước để ngăn chặn ốc lây lan, căm các cọc tre, sậy ở những chỗ ngập nước, mương kênh tưới để thu hút ốc đến đẻ trứng và thu gom ổ trứng đem tiêu hủy dễ dàng.

- *Các loại sâu hại:* Thăm đồng thường xuyên, theo dõi sát diễn biến của sâu hại trên đồng, cần chú ý đến sâu phao, bọ trĩ ở giai đoạn mạ trên lúa vụ Hè thu.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

b) Cây rau

- *Rau ăn lá:* Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gỉ trắng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- *Rau ăn quả:* Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

c) Cây hoa kiểng

- *Hoa lan:* Bệnh thán thư, thối thân, vàng lá, đốm lá và một số côn trùng gây hại như nhện đỏ, muỗi đục nụ, ốc sên.

- *Hoa mai:* Sâu ăn lá, rầy xanh, bọ trĩ, bệnh nấm hồng.

d) Cây trồng khác

- *Cây khoai mì:* Tiếp tục theo dõi bệnh khảm lá virus trên cây khoai mì vụ Đông xuân 2022 - 2023. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên sắn giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- *Cây bắp:* Cần lưu ý sâu keo mùa thu... trên bắp ở giai đoạn 5 lá - xoáy nõn - trỗ cờ. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại khác như sâu xám, bệnh đốm lá, chuột,...

- *Cây dừa*: Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng và tình hình xuống giống lúa Hè Thu 2023.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ NN&PTNT ban hành trong công văn số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./.

***Nơi nhận*:**
- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP.Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Trương Công Lực

Phụ lục I

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ HÈ THU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 425/BC-CCTTBVTV, ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ trĩ	103			103	90	40		CC
2	Sâu phao	31			31	18	2		CC
3	OBV	90			90	73	62		CC
4	Chuột	86			86	71	43		CC, BT
	Tổng	**310**			**310**	**252**	**147**		

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục II

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU

(Kèm theo Báo cáo số: 425/BC-CCTTBVTV, ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ nhảy	18,8			18,8	17,4	15,2	13,5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	30,5			30,5	22,6	22,9	20,9	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	11,3			11,3	10,9	11,4	7,7	TĐ, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	0,2			0,2	0,2	0,4	0,1	HM
5	Sâu đục trái	1,7			1,7	1,8	1,6	1,7	BC
6	Sâu ăn tạp	65,6			65,6	52,6	67,1	41,6	TĐ,HM,Q12,CC, BC,BT
7	Bọ trĩ	5,8			5,8	0,8	0,1	3,8	BC, CC
8	Rầy mềm	1,2			1,2	1,3	1,7	1,1	BC, BT
9	Rầy xanh	5,6			5,6	0,4	0,5	3,4	HM, BC, CC
10	Rầy xám	22,9			22,9	18,9	30,6	12,3	TĐ, HM, Q12
11	Bọ phấn	5,0			5,0		0,1	3,0	
12	Sâu đục đọt	1,0			1,0	1,1	1,6	1,0	BC
13	Bọ xít đen	4,0			4,0	4,0	1,0	-	TĐ
14	Ruồi đục trái	4,5			4,5	4,6	3,3	4,5	BC
15	OBV	208,6			208,6	169,0	197,9	122,9	TĐ,HM,Q12
16	Ốc sên	0,60			0,60	0,60	0,5	0,5	Q12,BC
17	Tnhũn/r.cải	4,4			4,4	3,7	5,4	2,8	HM,Q12,BC
18	Rỉ trắng/RM	21,6			21,6	18,7	18,7	14,7	TĐ,HM,Q12,CC, BC,BT
19	Đốm lá	7,7			7,7	7,0	7,7	4,8	BC, HM, Q12
20	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	1,3			1,3	1,1	1,0	0,7	HM
21	Vàng lá	7,1			7,1	5,8	2,3	4,6	TĐ,HM
	Tổng	**429,4**			**429,4**	**342,5**	**391,0**	**265,6**	

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT